

Công Ty
Cổ
Phần
Quản Lý
Quỹ Kỹ
Thương

Digitally signed by
Công Ty Cổ Phần Quản
Lý Quỹ Kỹ Thương
DN: C=VN, CN=Công
Ty Cổ Phần Quản Lý
Quỹ Kỹ Thương, L=
Quận Hoàn Kiếm, ST=
Hà Nội, UID=
MST:0102995749
Reason: I am the
author of this document
Location:
Date: 2026.10.20
10:43:15+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2026.1.2

ỦY ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU TECHCOM

BÁO CÁO QUÝ III/2026



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 13

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính được sửa đổi bởi Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 8 tháng 9 năm 2015. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2026, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 2.069.420.101.300 đồng Việt Nam, tương đương với 206.942.010,13 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định.

Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (“Công ty”) là công ty cổ phần được chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quản lý Quỹ Kỹ thương theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 57/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 01 năm 2019. Giấy phép điều chỉnh của Công ty sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu được trình bày trong bảng dưới đây:

Giấy phép điều chỉnh số

Ngày ban hành

Giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh trụ sở chính

Ngày 24 tháng 01 năm 2025

Giấy phép điều chỉnh số 114/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 669.662.910.000 đồng

Ngày 18 tháng 11 năm 2022

Giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Xuân Minh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 06 tháng 09 năm 2022

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty được sở hữu 88,99956% bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng mẹ”), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong năm đến thời điểm hiện tại của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị căn cứ theo Giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 6 tháng 9 năm 2022.

Ông Phí Tuấn Thành được Ông Nguyễn Xuân Minh ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Công ty, trong đó có báo cáo này theo Giấy ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHQQT-TCC ngày 7 tháng 3 năm 2023.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam). Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Hoat	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 06 năm 2022
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015
Ông Nguyễn Việt Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 05 năm 2024

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2018 lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2019, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư tiếp tục bầu cho nhiệm kỳ 2019-2021.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2020 lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban đại diện từ nhiệm kỳ 2019-2021 thành nhiệm kỳ 2019-2023.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2023 lần thứ 2 ngày 23 tháng 5 năm 2024, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua nhiệm kỳ của Ban Đại diện được phê duyệt như trên là 2024 – 2028.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 *Mục tiêu*

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

1.2 *Hiệu quả hoạt động của Quỹ*

Theo báo cáo tài chính Quý III của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 4,78% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 30 tháng 09 năm 2025.

1.3 *Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ*

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015.

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2026, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 2.069.420.101.300 đồng Việt Nam, tương đương với 206.942.010,13 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 30 tháng 09 năm 2026	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 30 tháng 09 năm 2024
Danh mục chứng khoán cơ cấu	82,72%	58,83%	49,65%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	8,08%	38,04%	48,19%
Tài sản khác	9,20%	3,12%	2,16%
	100%	100%	100%

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 30 tháng 09 năm 2026	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Ngày 30 tháng 09 năm 2024
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	4.365.859.327.462	13.389.996.426.826	11.212.205.524.322
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	206.942.010,13	664.997.012,92	565.967.479,64
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	21.097,01	20.135,42	19.810,68
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	21.110,40	20.800,94	19.862,39
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	20.677,40	19.775,82	19.328,15
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	1,63%	1,75%(*)	3,44%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	-0,41%	0,31%	1,43%
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	2,01%	1,45%	1,61%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	1.000	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	950,20	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	28/07/2025	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,39%	1,35%	1,36%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	26,00%	137,64%	157,04%

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

<i>Giai đoạn</i>	<i>Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ(*)</i>	<i>Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm(*)</i>
1 năm đến thời điểm báo cáo	4,78%	4,78%
3 năm đến thời điểm báo cáo	28,73%	8,78%
5 năm đến thời điểm báo cáo	44,08%	7,58%
Từ khi thành lập	121,56%	7,45%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

(*) Ngày chốt quyền 28/07/2025; tỷ lệ chi trả 10% tương ứng 1.000 VNĐ/ICQ

2.4 Tăng trưởng hàng năm

<i>Thời kỳ</i>	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2026</i>	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2025</i>	<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2024</i>
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	4,78%	1,64%(*)	15,11%

(*) Không bao gồm phần trả lợi tức chi trả trong kỳ. Thông tin chi tiết xem tại phần 1.8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ.

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô

Kinh tế Việt Nam tiếp tục bứt tốc trong quý III/2026. Theo Cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III ước tăng 9,95% so với cùng kỳ năm trước — mức tăng cao thứ hai của quý III trong giai đoạn 2011–2026, chỉ sau quý III/2022 — đưa tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm lên 9,01%, chỉ thấp hơn mức 9,44% của cùng kỳ năm 2022; số liệu quý II cũng được điều chỉnh tăng lên 8,81% (từ mức ước tính 8,39%). Động lực chính tiếp tục đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng với mức tăng 11,21% trong 9 tháng — cao nhất cùng kỳ kể từ năm 2011 — đóng góp 49,6% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4% và ngành xây dựng tăng 12,2% nhờ giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh. Khu vực dịch vụ tăng 8,69%, đóng góp 45,0%, với các ngành vận tải, kho bãi (+11,0%) và bán buôn, bán lẻ (+9,9%) tăng trưởng mạnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,02%, cao hơn mức 3,82% của cùng kỳ năm 2025.

Sản xuất công nghiệp tăng tốc rõ nét: chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 9 tháng ước tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước — mức cao nhất kể từ năm 2019 (cùng kỳ năm 2025 tăng 9,1%); trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 12,9%, đóng góp 10,0 điểm phần trăm vào mức tăng chung, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,6%, ngành khai khoáng tăng 8,0%. Riêng tháng 9, IIP tăng 16,7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, chỉ số PMI ngành sản xuất của S&P Global tháng 9 giảm xuống 51,9 điểm (từ 53,3 điểm của tháng 8) khi đơn hàng xuất khẩu mới giảm tháng thứ hai liên tiếp, cho thấy sức cầu bên ngoài đang chững lại.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 9 ước đạt 690,6 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý III/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 2.039,0 nghìn tỷ đồng, tăng 3,3% so với quý trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng, chỉ tiêu này ước đạt 5.925,7 nghìn tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,8% (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,2%); trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 16,7% và du lịch lữ hành tăng 17,9%. Việt Nam đón 17,7 triệu lượt khách quốc tế trong 9 tháng, tăng 14,5% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III/2026 theo giá hiện hành ước đạt 1.291,2 nghìn tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội ước đạt 3.109,6 nghìn tỷ đồng, tăng 15,1%; trong đó khu vực Nhà nước tăng 17,3%, khu vực ngoài Nhà nước tăng 14,0% và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 14,5%. Giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng ước đạt 657,5 nghìn tỷ đồng, tăng 49,3% so với cùng kỳ và đạt 58,7% kế hoạch (theo Bộ Tài chính). Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 50,36 tỷ USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ năm trước; vốn FDI thực hiện ước đạt 21,07 tỷ USD, tăng 12,1% — mức cao nhất của 9 tháng trong 5 năm qua, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 82,6%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa quý III/2026 đạt 167,85 tỷ USD, tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu đạt 170,33 tỷ USD, tăng 42,2%. Tính chung 9 tháng, kim ngạch xuất khẩu đạt 434,3 tỷ USD, tăng 24,5%, trong khi nhập khẩu đạt 453,72 tỷ USD, tăng 36,7%, khiến cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 19,4 tỷ USD; trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu khoảng 34,3 tỷ USD, còn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu khoảng 14,9 tỷ USD. Điểm tích cực là cán cân thương mại tháng 9 đã trở lại xuất siêu 1,27 tỷ USD — lần đầu tiên kể từ tháng 11/2025. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 140,0 tỷ USD, tăng 24,2%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng 0,62% so với tháng trước, tăng 4,20% so với tháng 12/2025 và tăng 5,08% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do giá xăng tăng 9,39% kéo nhóm giao thông tăng 3,97%. CPI bình quân quý III/2026 tăng 4,80% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 9 tháng, CPI tăng 4,52% — nhích nhẹ trên ngưỡng mục tiêu 4,5% của cả năm; lạm phát cơ bản bình quân 9 tháng tăng 4,26%.

Trên phương diện tiền tệ, tính đến ngày 30/9/2026, tín dụng toàn nền kinh tế đạt khoảng 20,75 triệu tỷ đồng, tăng 11,59% so với cuối năm 2025 và tăng 16,69% so với cùng kỳ, trong khi huy động vốn tăng 10,6%. Mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục đi lên, với lãi suất các kỳ hạn 12–24 tháng tăng khoảng 110–120 điểm cơ bản so với cuối năm 2025, dù các mức lãi suất điều hành được Ngân hàng Nhà nước giữ nguyên (tái cấp vốn 4,5%, tái chiết khấu 3,0%). Bối cảnh quốc tế kém thuận lợi hơn khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất 25 điểm cơ bản lên 3,75–4,00% tại cuộc họp ngày 15–16/9 — lần tăng đầu tiên kể từ năm 2023; lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm lên 5,29% vào cuối tháng 9 — cao nhất kể từ năm 2002 — và giá dầu Brent tăng hơn 42% trong quý lên khoảng 103,5 USD/thùng. Trên thị trường ngoại hối, tỷ giá trung tâm USD/VND tăng 1,67% trong quý lên 25.627 đồng (+2,01% so với đầu năm), song tỷ giá bán ra USD tại Vietcombank hạ nhiệt về 26.160 đồng ngày 30/9, từ mức khoảng 26.269 đồng cuối tháng 6.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Thị trường chứng khoán

Kết thúc quý III/2026, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1.768,62 điểm, giảm 91,39 điểm (-4,91%) so với cuối quý II và giảm nhẹ 0,89% so với cuối năm 2025. Diễn biến trong quý biến động mạnh: sau khi đạt đỉnh 1.867,21 điểm ngày 1/7, chỉ số chịu áp lực điều chỉnh sâu trong tháng 7 trước áp lực bán giải chấp ký quỹ (dư nợ cho vay ký quỹ cuối quý II ở mức kỷ lục khoảng 453,8 nghìn tỷ đồng), lo ngại về thuế Mục 301 của Mỹ (12,5%) và giá dầu tăng cao; riêng phiên 22/7, VN-Index giảm 62,03 điểm (-3,58%) về mức đáy của quý 1.668,53 điểm, tương đương mức giảm khoảng 10,3% so với cuối tháng 6. Từ vùng đáy này, thị trường hồi phục gần 10% lên 1.832,12 điểm vào cuối tháng 8 nhờ kết quả kinh doanh quý II khả quan và kỳ vọng nâng hạng, trước khi điều chỉnh trở lại trong tháng 9 khi lợi suất trái phiếu Mỹ và giá dầu leo thang. Rổ VN30 đóng cửa ở mức 1.906,81 điểm (-4,45% trong quý); HNX-Index giảm mạnh 13,26% về 271,64 điểm và UPCoM-Index đạt 126,96 điểm (-2,54%), trong khi các chỉ số VNMID (-13,3%) và VNSML (-8,0%) kém hơn hẳn nhóm vốn hóa lớn.

Phân hóa ngành diễn ra mạnh trong quý: nhóm năng lượng dẫn dắt với mức tăng 11,2% (BSR +31,5%, GAS +9,0%), trong khi nhóm hàng tiêu dùng không thiết yếu (-15,5%), y tế (-14,2%), vật liệu (-11,0%) và công nghiệp (-10,4%) giảm sâu; chỉ số tài chính VNFIN giảm 6,2%, trong đó nhóm chứng khoán giảm khoảng 17%.

Về thanh khoản, giá trị khớp lệnh bình quân trên HOSE trong quý III chỉ đạt khoảng 14.000 tỷ đồng/phiên, giảm 22,8% so với quý II và 50,6% so với quý I, đồng thời giảm dần qua từng tháng (tháng 7: 14.471 tỷ đồng; tháng 8: 14.172 tỷ đồng; tháng 9: 13.265 tỷ đồng); tính chung cả ba sàn, giá trị khớp lệnh bình quân đạt khoảng 15.100 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 18.066 tỷ đồng trên HOSE trong quý III, nâng tổng giá trị bán ròng 9 tháng lên khoảng 97.882 tỷ đồng (gần 3,8 tỷ USD); áp lực bán tập trung ở VHM, VPB, TCB, ACB, ở chiều ngược lại VNM, MCH, FPT, BSR được mua ròng mạnh. Đáng chú ý, trong phiên 18/9 — phiên cơ cấu danh mục trước ngày FTSE Russell nâng hạng có hiệu lực (21/9/2026) — khối ngoại mua ròng khoảng 1.255 tỷ đồng với giá trị khớp lệnh trên HOSE đạt 22.053 tỷ đồng, cao nhất quý.

Sau nhịp điều chỉnh, mặt bằng định giá thị trường trở nên hấp dẫn hơn với P/E trượt của VN-Index khoảng 12,1 lần và P/B khoảng 1,95 lần tại ngày 30/9/2026 (cuối năm 2025: 16,3 lần và 2,23 lần); vốn hóa toàn thị trường đạt khoảng 396,9 tỷ USD. Trên thị trường phái sinh, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1M quý III đạt 13,43 triệu hợp đồng, tăng 5,4% so với quý II. Số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt 14,13 triệu tài khoản tại cuối tháng 9, tăng khoảng 702 nghìn tài khoản trong quý. Thị trường cũng ghi nhận nhiều bước tiến về cải cách: Thủ tướng phê duyệt Đề án cải cách thị trường tài chính đến năm 2045 (Quyết định 1413/QĐ-TTg ngày 27/7/2026), cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) dự kiến thử nghiệm từ tháng 10/2026 và lộ trình chuyển toàn bộ cổ phiếu niêm yết trên HNX sang HOSE từ ngày 28/12/2026.

Thị trường trái phiếu quý III năm 2026

Trên thị trường trái phiếu chính phủ sơ cấp, trong quý III/2026, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức 57 đợt đấu thầu trái phiếu Chính phủ do KBNN phát hành, huy động được tổng cộng 116.500 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch quý III (120.000 tỷ đồng). KBNN gọi thầu các kỳ hạn từ 3 đến 30

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

năm, trong đó kỳ hạn 10 năm tiếp tục chiếm tỷ trọng chi phối, đạt 66.762 tỷ đồng, tương đương 41,6% tổng giá trị phát hành trong quý. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng dần qua các tháng trong quý, từ 4,35%/năm lên 4,43%/năm; các kỳ hạn khác cũng ghi nhận xu hướng tăng nhẹ tương tự. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị phát hành thông qua đấu thầu đạt 299 nghìn tỷ đồng, tương đương 60% kế hoạch cả năm (500.000 tỷ đồng).

Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch bình quân/phiên trong quý II/2026 đạt khoảng 18.450 tỷ đồng/phiên; trong đó giao dịch Outright chiếm bình quân khoảng 67.3% và giao dịch Repo chiếm khoảng 32.7% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, giá trị giao dịch bình quân/phiên toàn thị trường đạt 16.369 tỷ đồng/phiên, tăng 15,6% so với mức bình quân cả năm 2025.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp trong quý III/2026 ghi nhận khoảng 172 nghìn tỷ đồng phát hành mới, tăng 9.7% svck, chủ yếu dẫn dắt bởi nhóm bất động sản, ngân hàng và tiêu dùng; đồng thời có khoảng 42.200 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong quý. Lũy kế từ đầu năm 2026, toàn thị trường có 303 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 406.000 tỷ đồng (chiếm 89% tổng giá trị phát hành) và 37 đợt phát hành ra công chúng trị giá 48.617 tỷ đồng (chiếm 11%), cùng 1 đợt phát hành ra thị trường quốc tế; tổng giá trị phát hành lũy kế đạt 454.617 tỷ đồng.

Nguồn: HNX, VBMA, KBNN, TCC tổng hợp

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

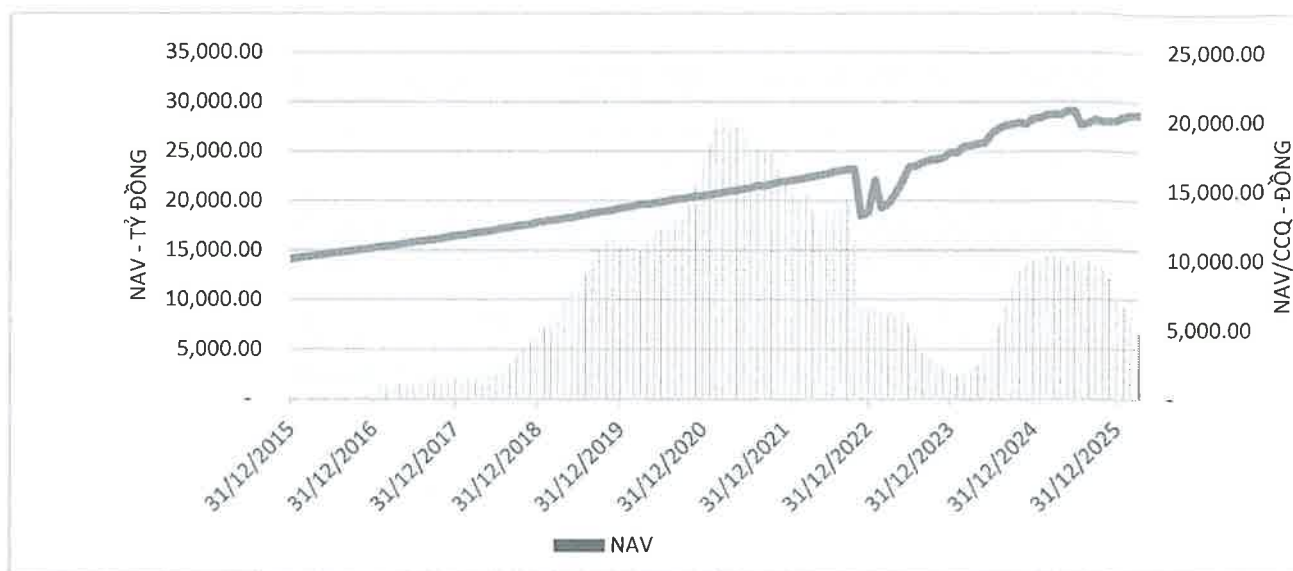
4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	<i>1 năm đến thời điểm báo cáo (%)</i>	<i>3 năm đến thời điểm báo cáo (%)</i>	<i>5 năm đến thời điểm báo cáo (%)</i>	<i>Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)</i>
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	6,72%	22,18%	34,85%	91,96%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	-2,99%	1,72%	-6,26%	-5,33%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	4,78%	28,73%	44,08%	121,56%
Tăng trưởng hàng năm (%) / 1 đơn vị CCQ	4,78%	8,78%	7,58%	7,45%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-54,61%	25,31%	-60,89%	Không áp dụng

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30/09/2026 của Quỹ:



4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 30 tháng 09 năm 2026	Ngày 30 tháng 09 năm 2025	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	4.365.859.327.462	13.389.996.426.826	-67,39%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	21.097,01	20.135,42	4,78%

4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	24.241	12.366.442,87	5,98%
Từ 5.000 đến 10.000	1.486	10.683.337,04	5,16%
Từ 10.000 đến 500.000	2.239	79.345.310,76	38,34%
Trên 500.000	18	104.546.919,46	50,52%
	27.984	206.942.010,13	100%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Khép lại 9 tháng đầu năm 2026, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục bứt tốc mạnh mẽ: GDP quý III tăng 9,95% — cao thứ hai trong các quý III kể từ năm 2011 — đưa tăng trưởng 9 tháng lên 9,01%, chỉ sau mức 9,44% của cùng kỳ năm 2022. Công nghiệp – xây dựng tiếp tục là trụ cột dẫn dắt với mức tăng 11,21% (cao nhất cùng kỳ kể từ năm 2011), trong đó chế biến chế tạo +11,4% và xây dựng +12,2%. Dù vậy, để đạt mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 10% cả năm, quý IV cần tăng khoảng 12,3% trong bối cảnh lạm phát, lãi suất và giá năng lượng cùng gia tăng. Những động lực trọng tâm định hình triển vọng những tháng cuối năm:

- **Nâng hạng thị trường chính thức có hiệu lực.** FTSE Russell đã chính thức nâng hạng TTCK Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi thứ cấp từ ngày 21/9/2026, với tỷ trọng dự kiến khoảng 0,49% trong rổ FTSE EM All Cap và dòng vốn thụ động được giải ngân qua 4 đợt đến tháng 9/2027. Cùng với việc tổ chức R&I nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam lên mức đầu tư (BBB-) đầu tháng 10, đây là cơ sở để kỳ vọng xu hướng bán ròng của khối ngoại (gần 3,8 tỷ USD trong 9 tháng) sớm được đảo chiều.
- **Tăng tốc giải ngân đầu tư công và hạ tầng.** Giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng ước đạt 657,5 nghìn tỷ đồng, tăng 49,3% so với cùng kỳ song mới đạt 58,7% kế hoạch. Cơ chế chấm điểm KPI giải ngân áp dụng từ tháng 10 cùng các dự án trọng điểm như sân bay Long Thành (dự kiến khai thác thương mại từ tháng 12/2026) sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa tới nhóm xây dựng, vật liệu và bất động sản.
- **Dòng vốn FDI đạt mức kỷ lục.** Vốn FDI đăng ký 9 tháng đạt 50,36 tỷ USD (+76,4%), vượt định hướng 40–50 tỷ USD/năm; vốn thực hiện đạt 21,07 tỷ USD (+12,1%) — cao nhất cùng kỳ trong 5 năm, trong đó chế biến – chế tạo chiếm 82,6%, củng cố triển vọng nhóm khu công nghiệp, logistics và công nghệ.
- **Sản xuất công nghiệp và xuất khẩu tăng tốc.** Chỉ số IIP 9 tháng tăng 12,3% — cao nhất kể từ năm 2019; xuất khẩu đạt 434,3 tỷ USD (+24,5%) và cán cân thương mại tháng 9 đã trở lại xuất siêu. Việc sớm hoàn tất hiệp định thương mại đối ứng Việt Nam – Hoa Kỳ sẽ là yếu tố then chốt giúp giảm rủi ro thuế quan cho khu vực sản xuất xuất khẩu.
- **Tiêu dùng nội địa và du lịch duy trì đà tăng.** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng tăng 13,4% (loại trừ yếu tố giá tăng 7,8%), lượng khách quốc tế đạt 17,7 triệu lượt (+14,5%), hỗ trợ trực tiếp cho nhóm ngành bán lẻ, dịch vụ và du lịch.

Định giá thị trường ở vùng hấp dẫn. Sau nhịp điều chỉnh trong quý III, P/E trượt của VN-Index về khoảng 12,1 lần tại ngày 30/9/2026 (cuối năm 2025: 16,3 lần), trong khi lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết được dự báo tiếp tục tăng trưởng hai chữ số trong năm 2026, tạo dư địa cho dòng tiền đầu tư dài hạn.

Nhìn chung, với nền tảng tăng trưởng kinh tế 9 tháng cao nhất trong nhiều năm, thị trường chính thức được nâng hạng và mặt bằng định giá về vùng hấp dẫn, TTCK Việt Nam có cơ sở để kỳ vọng tích cực trong trung và dài hạn. Dù vậy, các rủi ro như mặt bằng lãi suất trong nước và quốc tế đi lên (Fed đã tăng lãi suất lên 3,75–4,00% và có thể tăng thêm), lạm phát gia tăng do giá dầu neo cao quanh 100 USD/thùng, khối ngoại bán ròng kéo dài, thanh khoản suy giảm và chính sách thuế quan của Mỹ cần được theo dõi chặt chẽ.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Trái phiếu chính phủ

Kế hoạch phát hành trái phiếu năm 2026 của KBNN là 500.000 tỷ VNĐ (không đổi so với kế hoạch 2025). Kết thúc quý III/2026, lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng dần qua các tháng trong quý, từ 4,35%/năm lên 4,43%/năm; các kỳ hạn khác cũng ghi nhận xu hướng tăng nhẹ tương tự. Dự báo lãi suất TPCP trong Q4/2026 có xu hướng ổn định hơn so với nửa đầu năm, với mức tăng vừa phải từ 10 đến 15 điểm phần trăm. Các yếu tố tác động đến lãi suất:

- Về phía cung, nhu cầu huy động vốn lớn từ áp lực tăng trưởng kinh tế để bù đắp bội chi NSNN và đầu tư công khiến KBNN duy trì kế hoạch phát hành cao trong quý cuối năm;
- Về phía cầu, cùng với Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tiền gửi, nhu cầu đầu tư của nhóm Ngân hàng thương mại đã cải thiện rõ hơn so với H1/2026 do áp lực thanh khoản hệ thống và mặt bằng lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt, thể hiện qua tổng khối lượng trúng thầu cao hơn các quý trước và diễn biến sôi động trên thị trường thứ cấp trong quý III/2026.

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hoạt

Chủ tịch

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán, Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG, Khối Nguồn vốn Techcombank, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, và Khối ngân hàng Bán lẻ tại Techcombank. Bà Hoạt hiện đang là Giám đốc cao cấp Tư vấn và Giải pháp Quản lý gia sản tại Khối Ngân hàng Bán lẻ và Ngân hàng Cao cấp tại Techcombank.

Bà Hoạt tốt nghiệp cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; và có Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Ông Đức có hơn 20 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Quốc tế (Indochine Counsel); nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ông Nguyễn Viết Thịnh

Thành viên

Ông Thịnh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Ông Thịnh đã từng làm việc tại PwC Việt Nam với nhiều chức vụ quan trọng như Trưởng phòng kiểm toán và Giám đốc tư vấn trong giai đoạn 1999-2015. Hiện ông Thịnh là thành viên HĐQT EGP Việt Nam, CGS Việt Nam và là thành viên Hội đồng Xếp hạng Tín nhiệm, FiiRatings.

Ông Thịnh tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Latrobe (bậc Thạc sỹ) chuyên ngành Quản trị Kinh doanh. Ông Thịnh đã có chứng chỉ Kiểm toán viên công chứng của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CIA của viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (IIA).

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026



Phí Tuấn Thành
Tổng Giám đốc